

Số: 3385/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2015

THÔNG BÁO
Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK tại Thông báo kết quả phân tích số 704TB-PTPLHCM ngày 30/3/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Nguyên liệu sản xuất thuốc diệt nấm Difenoconazole 96% min tech	
2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH World Vision (VN); Địa chỉ: Lô E7, Đường số 5, KCN Hồng Đạt – Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Mã số thuế: 1101292953	
3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10028973836/A12 ngày 30/01/2015 tại Chi cục Hải quan Đức Hòa – Cục Hải quan Long An	
4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: 1-[2-[2-chloro-4-(4-chloro-phenoxy)-phenyl]-4-methyl[1,3]dioxolan-2-ylmethyl]-1H-1,2,4-triazole	
5. Kết quả phân loại:	
Tên thương mại: Difenoconazole	
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: 1-[2-[2-chloro-4-(4-chloro-phenoxy)-phenyl]-4-methyl[1,3]dioxolan-2-ylmethyl]-1H-1,2,4-triazole	
Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có	Nhà sản xuất: Không có thông tin

thông tin	
-----------	--

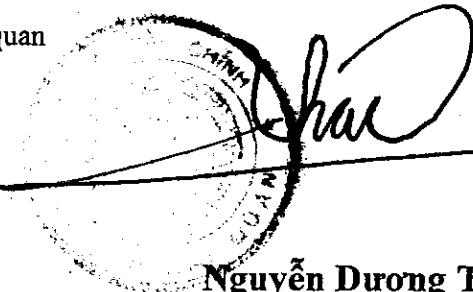
thuộc nhóm 29.33 “Hợp chất dị vòng chỉ chứa (các) dị tố ni to.” phân nhóm “- Loại khác:”, phân nhóm 2933.99 “- - Loại khác:”, mã số 2933.99.90 “- - - Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./. *uuu*

Nơi nhận: *vu*

- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (để thực hiện);
- Chi cục Hải quan Đức Hòa – Cục Hải quan Long An;
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Uyên (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**


Nguyễn Dương Thái